

Số: /TTr-BXD

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành
danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghiệp đường sắt thực hiện
theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc- Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính – Trưởng Ban Chỉ đạo tại Phiên họp thứ hai Ban Chỉ đạo các công trình, dự án quan trọng quốc gia lĩnh vực đường sắt, Bộ Xây dựng kính trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghiệp đường sắt thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về việc tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp: *Hoàn thiện cơ chế, chính sách, thí điểm thực hiện các cơ chế phù hợp để tạo đột phá cho phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là đường bộ, đường sắt*; *“Ban hành cơ chế, chính sách về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn thông qua tăng cường đặt hàng đào tạo và thực hiện hỗ trợ tài chính của Nhà nước đối với cơ sở đào tạo và người học”*;

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát

triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó đã xác định nhiệm vụ, giải pháp: *“Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”*; *“Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”*;

Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là Kết luận số 49) đã xác định: *“Thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị về vị trí, vai trò, tầm quan trọng, sự cần thiết của vận tải đường sắt”*; *“Huy động tối đa các nguồn lực, tập trung ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải đường sắt hiện đại, đồng bộ, bền vững, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình, bước đi cụ thể, phù hợp với điều kiện và kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”*; ***“Tập trung ưu tiên phát triển công nghiệp đường sắt đồng bộ với các ngành công nghiệp khác; từng bước tự chủ trong bảo trì, sản xuất một số loại phương tiện, vật tư, trang thiết bị cho đường sắt”*** và *“Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách, giải pháp phù hợp để tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến trình đầu tư các tuyến đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị.”*;

Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị đã định hướng giải pháp *“xây dựng cơ chế, chính sách đủ mạnh để... xây dựng những công trình hạ tầng lớn, có ý nghĩa quan trọng, chiến lược đối với phát triển đất nước”*;

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó đã xác định nhiệm vụ, giải pháp: *“Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”*; *“Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”*;

Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó xác định: *“Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển”*;

Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó xác định: *“Hoàn thiện hệ thống pháp luật, xoá bỏ các rào cản tiếp cận thị trường đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, nhất quán, ổn định lâu dài, dễ tuân thủ, chi phí thấp...”*, *“Thực hiện cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác..”*;

Vì vậy, để thể chế hóa quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghiệp đường sắt thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ cần được Thủ tướng Chính phủ sớm được ban hành tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp Việt Nam tham có điều kiện tham gia sớm nhất chuỗi cung ứng sản phẩm công nghiệp đường sắt.

b) Cơ sở pháp lý

Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc- Nam (sau đây gọi là Nghị quyết 172);

Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng (sau đây gọi là Nghị quyết 187);

Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Nghị quyết 188).

2. Cơ sở thực tiễn

Mạng lưới đường sắt quốc gia Việt Nam hiện có 7 tuyến chính và 12 tuyến nhánh, với tổng chiều dài 2.703 km đường chính, ngành công nghiệp đường sắt đã đạt được một số thành tựu nhất định, nhưng chủ yếu chỉ đáp ứng nhu cầu bảo trì, sửa chữa các phương tiện có tốc độ thấp; sản xuất, chế tạo vật tư, thiết bị cơ khí lạc hậu. Hệ thống đường sắt đô thị đã có 03 tuyến Cát Linh – Hà Đông, Nhổn – Ga Hà Nội và Bến Thành – Suối Tiên đưa vào khai thác, sử dụng nhưng còn đang trong quá trình bảo hành hoặc chưa có nhu cầu về thay thế thiết bị. Do đó, mặc dù có 35 cơ sở tham gia ngành công nghiệp đường sắt nhưng hầu hết máy móc và linh kiện vẫn phải nhập khẩu, khiến ngành còn thiếu đồng bộ và lạc hậu, hệ thống công nghiệp đường sắt chưa có điều kiện để tham gia đối với loại hình điện khí hóa, còn thiếu trang thiết bị, công nghệ và nhân lực để phục vụ đường sắt điện khí hóa.

Với các Nghị quyết số 172, Nghị quyết số 187, Nghị quyết số 188 vừa được Quốc hội thông qua cùng với các quy hoạch đã được phê duyệt, tiềm năng và nhu cầu thị trường đối với sản phẩm công nghiệp đường sắt là rất lớn, tạo ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam tham gia.

Nghị quyết số 68-NQ/TW xác định nhiệm vụ cần thiết phải hoàn thiện hệ thống pháp luật, xóa bỏ các rào cản tiếp cận thị trường đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, nhất quán, ổn định lâu dài, dễ tuân thủ, chi phí thấp. Trong điều kiện các doanh nghiệp trong nước hầu hết chưa có kinh nghiệm, cơ hội tham gia chuỗi sản phẩm công nghiệp đường sắt, nếu cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài sẽ không đủ sức cạnh tranh, không có khả năng tiếp cận thị trường.

Ngày 21/3/2025, Bộ Xây dựng phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp cơ khí

Việt Nam (VAMI) tổ chức hội thảo “Doanh nghiệp Việt với chương trình phát triển công nghiệp đường sắt Việt Nam” với sự tham gia của hơn 30 tập đoàn, tổng công ty trong nước. Hội thảo cũng đã xác định nhu cầu thị trường đường sắt trong thời gian tới rất lớn và là tiềm năng, cơ hội để các doanh nghiệp tham gia, đặc biệt là các công trình hạ tầng, phương tiện và sản xuất thiết bị, linh kiện.

Để phát triển công nghiệp đường sắt, trong điều kiện các doanh nghiệp trong nước từng bước tiếp cận thị trường, cần có các chính sách đặc biệt ưu tiên và khuyến khích thông qua cơ chế nhà nước bảo đảm thị trường đầu ra ổn định cho doanh nghiệp nghiên cứu, sản xuất chế tạo và phát triển sản phẩm đồng bộ cả 4 nhóm chuyên ngành (xây dựng công trình, thông tin tín hiệu, phương tiện, điện sức kéo) trên nguyên tắc tạo lập và phát triển thị trường đủ lớn và bền vững cho doanh nghiệp Việt Nam, từng bước tăng dần tỷ lệ nội địa hóa, tập trung vào vật tư, thiết bị, phụ tùng đường sắt có nhu cầu thay thế cao, những sản phẩm có tiềm năng thị trường, phù hợp với năng lực công nghệ và nguồn nhân lực của Việt Nam.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG

1. Mục đích ban hành

Việc xây dựng, ban hành danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghiệp đường sắt thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ nhằm tiếp tục thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về chính sách phát triển đường sắt hiện đại, đồng bộ, bền vững, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện và kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục những tồn tại, bất cập về thể chế, tạo động lực mới cho sự phát triển của ngành đường sắt.

Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghiệp đường sắt thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ được ban hành là cơ sở để cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng sản phẩm, dịch vụ cho các doanh nghiệp trong nước nghiên cứu, chế tạo sản xuất, phát triển sản phẩm để từng bước tăng dần tỷ lệ nội địa hóa. Trước mắt tập trung vào vật tư, thiết bị, phụ tùng đường sắt, những sản phẩm có tiềm năng thị trường lớn, phù hợp với năng lực công nghệ, trình độ sản xuất và nguồn nhân lực của Việt Nam.

Cùng với các cơ chế chính sách, pháp lý đang được triển khai đồng thời như: Dự án Luật Đường sắt (sửa đổi), các Nghị quyết số 172, Nghị quyết số 187, Nghị quyết số 188 vừa được Quốc hội thông qua, Nghị định quy định về tiêu chí lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước được giao nhiệm vụ hoặc tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam được đặt hàng cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt, nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ, Đề án “phát triển công nghiệp đường sắt”, Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghiệp đường sắt thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ được ban hành sẽ là cơ sở để đảm bảo doanh nghiệp Việt Nam từng bước làm chủ được thiết kế hệ thống; xây dựng, bảo trì, sửa chữa công trình đường sắt, sản xuất được vật tư, vật liệu cho công trình; vận hành, bảo trì, sửa chữa, lắp ráp được đầu máy đường sắt dưới 200km/h; vận hành, bảo trì, sửa chữa đoàn tàu tốc độ cao; sản xuất, bảo trì, sửa chữa được toa xe có vận tốc khai thác dưới 200km/h và toa xe đường sắt đô thị; lắp đặt, bảo trì,

sửa chữa và sản xuất được vật tư, phụ tùng, phụ kiện, phần mềm... của hệ thống thông tin tín hiệu đường sắt dưới 200km/h (bao gồm đường sắt đô thị); vận hành, bảo trì, sửa chữa được hệ thống thông tin, tín hiệu đường sắt tốc độ cao.

2. Quan điểm xây dựng

Tiếp tục thể chế hoá quan điểm, chủ trương của Đảng về hoàn thiện thể chế, xây dựng chính sách phát triển công nghiệp đường sắt hướng tới phục vụ đầu tư phát triển, vận hành, bảo trì hệ thống đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị và đường sắt chuyên dùng.

Phát triển công nghiệp đường sắt dựa trên cơ sở phát huy tối đa tiềm năng của doanh nghiệp trong nước thuộc mọi thành phần kinh tế nhằm đáp ứng từng bước và tiến tới đáp ứng đầy đủ cho nhu cầu đầu tư phát triển, bảo trì hệ thống đường sắt trong nước, góp phần đảm bảo về an ninh, quốc phòng, kinh tế - xã hội.

Công nghiệp đường sắt được khuyến khích phát triển bằng những chính sách mạnh mẽ, tạo đột phá và nhất quán, dài hạn. Nhà nước quan tâm dành nguồn lực khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước chủ động, đẩy mạnh liên doanh, liên kết, hợp tác nhận chuyển giao công nghệ.

Tập trung nguồn lực, tận dụng tối đa các cơ sở, nhà máy sẵn có của các ngành công nghiệp dân sự và quốc phòng (công nghiệp tàu thủy, ô tô, quốc phòng,...). Doanh nghiệp nhà nước phải đóng vai trò chủ đạo trong đầu tư, sản xuất sản phẩm công nghiệp đường sắt.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH DANH MỤC SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP ĐƯỜNG SẮT THỰC HIỆN THEO PHƯƠNG THỨC ĐẶT HÀNG, GIAO NHIỆM VỤ

Dự thảo Quyết định được sắp xếp, bố cục gồm 03 Điều và 01 Phụ lục Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghiệp đường sắt thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ.

Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghiệp đường sắt thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ gồm 08 sản phẩm, dịch vụ như sau:

TT	Tên sản phẩm, dịch vụ công nghiệp đường sắt	Phương thức thực hiện
1	Nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn áp dụng đối với dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt	Giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng
2	Nghiên cứu, phát triển sản phẩm, hàng hóa công nghiệp đường sắt	Giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng
3	Đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của sản phẩm, hàng hóa công nghiệp đường sắt	Giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng
4	Đào tạo, tiếp nhận chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực đường sắt	Giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng

TT	Tên sản phẩm, dịch vụ công nghiệp đường sắt	Phương thức thực hiện
5	Sản xuất ray, ghi, phụ kiện liên kết	Đặt hàng
6	Sản xuất, lắp ráp hệ thống thông tin, hệ thống tín hiệu đường sắt	Đặt hàng
7	Sản xuất, lắp ráp hệ thống cấp điện sức kéo đường sắt	Đặt hàng
8	Sản xuất, lắp ráp phương tiện giao thông đường sắt	Đặt hàng

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH

1. Cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm tổ chức thi hành

a) Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức giao nhiệm vụ, đặt hàng

- Xây dựng kế hoạch giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt trình chủ chương trình, người quyết định đầu tư phê duyệt.
- Xác định yêu cầu cụ thể đối với các tiêu chí để lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt.
- Kiểm tra năng lực, quyết định lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt.
- Ban hành cơ chế hỗ trợ, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện đối với nhà cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt.
- Công khai danh sách nhà cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức giao nhiệm vụ, đặt hàng.

b) Trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ, đặt hàng

- Báo cáo đầy đủ, trung thực việc đáp ứng tiêu chí theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức giao nhiệm vụ, đặt hàng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp đối với hồ sơ, tài liệu cung cấp.
- Chịu trách nhiệm thực hiện việc cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt đến sản phẩm cuối cùng theo nhiệm vụ được giao, đặt hàng.
- Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan, tổ chức giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt và cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc đặt hàng.
- Được sử dụng tổ chức, doanh nghiệp khác có đủ năng lực để cung cấp một hoặc một số phần cấu thành của dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt được giao nhiệm vụ, đặt hàng và phải chịu trách nhiệm về chất lượng và tính đồng bộ của sản phẩm cuối cùng của dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt.

2. Các điều kiện bảo đảm thi hành

- a) Tổ chức thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ sản phẩm, dịch vụ công nghiệp đường sắt sau khi danh mục được Thủ tướng Chính phủ ban hành

Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Công thương phổ biến Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghiệp đường sắt thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ, nhu cầu thị trường và yêu cầu về tiêu chí lựa chọn để thu hút các tổ chức, doanh nghiệp quan tâm, nghiên cứu tham gia thị trường, đầu tư sản xuất, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghiệp đường sắt.

Cục Đường sắt Việt Nam trực tiếp thực hiện công tác theo dõi thi hành, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc đặt hàng, công khai danh sách tổ chức, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ, đặt hàng trên cổng thông tin điện tử của mình để bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện.

b) Đánh giá nguồn lực thực hiện sau khi danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghiệp đường sắt thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ được ban hành

Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghiệp đường sắt thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ được ban hành là cơ sở để cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng sản phẩm, dịch vụ cho các doanh nghiệp trong nước nghiên cứu, chế tạo sản xuất, phát triển sản phẩm để từng bước tăng dần tỷ lệ nội địa hóa.

Nội dung Quyết định của Thủ tướng Chính phủ không làm phát sinh, không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế (*người hưởng lương từ ngân sách nhà nước*) theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

(1) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghiệp đường sắt thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ.

(2) Dự thảo Nghị định quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng và tiêu chí lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt.

Trên đây là Tờ trình Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghiệp đường sắt thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ, Bộ Xây dựng kính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;

-